

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS - ST
Ngày 26/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chu Đức Quế**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **La Thị Huệ** và bà **Cà Nguyễn Duyên**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Nông Thị Quế** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Triệu Thị P (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 27 tháng 8 năm 1982 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Kinh doanh buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Nho N và bà Đặng Thị L (Đã chết); Chồng Lê Văn H (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nông Văn N, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ nhân dân N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Hứa Lê B, sinh năm 1959; Trú tại: Thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Triệu Thị T, sinh năm 1978; Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

4. Triệu Thị T1, sinh năm 1986; Trú tại: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

5. Lê Minh H, sinh năm 1984; Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 30/12/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán karaoke của Triệu Thị P, sinh năm 1982, thuộc Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn có biểu hiện hoạt động mại dâm. Phòng Cảnh sát hình sự đã phối hợp với chính quyền địa P tiến hành kiểm tra vào hồi 00 giờ 00 phút ngày 31/12/2020, phát hiện, bắt quả tang tại buồng ngủ đối diện phòng hát trong quán có 01 (một) đôi nam, nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm là Nông Văn N và Triệu Thị T1, T giữ: 01 vỏ và 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 ví giả da bên trong có 25.000đ, 04 tờ vé xổ số mệnh giá 10.000đ; tại phòng hát karaoke trong quán của P có 01 (một) đôi nam, nữ đang hát là Hứa Lê B và Triệu Thị T.

Ngày 31/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Triệu Thị P. Kết quả phát hiện, tạm giữ:

- Tại phòng hát karaoke:

+ 12 bao cao su chưa qua sử dụng (06 bao có nhãn hiệu ERO, 02 (hai) bao có nhãn hiệu “OK”, 01 (một) nhãn hiệu Sure, 02 (hai) nhãn hiệu Siver Fox, 01 (một) nhãn hiệu VIP).

+ 01 (một) tệp giấy “hóa đơn thanh toán” gồm 103 trang, bên trong các mặt giấy có ghi nhiều chữ và số.

+ 01 (một) quyển sổ tay có ghi chữ “HELLO SUMMER” gồm 51 trang, bên trong các mặt giấy có ghi nhiều chữ và số.

+ 01 (một) tệp giấy có ghi chữ “Lẩu mình tí” gồm 37 tờ (*hóa đơn bán hàng*) bên trong các mặt giấy có ghi nhiều chữ và số.

+ 01 (một) tệp giấy có ghi chữ “HÓA ĐƠN BÁN LẺ” bìa màu hồng gồm 06 tờ, bên trong các mặt giấy có ghi nhiều chữ và số.

- Tại buồng ngủ của Triệu Thị P phát hiện, tạm giữ:

+ 01 (một) hộp bao cao su nhãn hiệu “X-Men”, bên trong có 01 (một) bao cao su chưa qua sử dụng.

+ 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 095086821 mang tên Triệu Thị P do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 19/02/2020.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 13G8002449 tên hộ kinh doanh Triệu Thị P do Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 25/12/2020.

+ 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp (tình trạng đã qua sử dụng và không còn chìa khóa);

+ Số tiền 5.500.000đ (*năm triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra đối với Triệu Thị P xác định: Chiều ngày 30/12/2020, P sử dụng số thuê bao di động 0358.454.643 gọi đến số thuê bao di động

0976.587.968 của Triệu Thị T1 rủ T1 đến quán của P ăn cơm và phục vụ khách hát karaoke, T1 đồng ý và rủ Triệu Thị T đi cùng. Khi T1 và T đến nhà P thì chưa có khách hát nên T1, T cùng ngồi ăn cơm, uống rượu với gia đình của P. Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, Nông Văn N, Hứa Lê B đến quán của P để hát karaoke, do quán chỉ có một phòng hát và đang có khách hát nên P bảo N và B ngồi chờ, trong thời gian đợi phòng hát thì N, B xuống bếp cùng uống rượu với P và gia đình. Đến khoảng 22 giờ, khi khách hát xong thì P bảo N, B lên phòng hát, N yêu cầu có nhân viên nữ hát cùng nên P bảo T1, T vào phòng hát để phục vụ. Sau khi cùng nhau hát karaoke khoảng hơn 01 giờ đồng hồ, N đi xuống bếp bảo với P: “thôi hát đã lâu, bây giờ chơi một tý” và đặt vấn đề mua dâm với T1 và T, P đồng ý nên N quay lại phòng hát, một lúc sau P đi vào phòng hát thì N đưa cho P số tiền 1.800.000đ (một triệu, tám trăm nghìn đồng) bao gồm: 800.000đ là tiền hát, 1.000.000đ là tiền mua dâm của N, B với T1 và T (500.000đ/1nhân viên/1lần mua dâm). Nhận tiền xong P đi ra cửa phòng hát nói với T, T1 là đã cầm tiền bán dâm và bảo T đi sang phòng ngủ đối diện phòng hát để bán dâm cho B nên T, B cùng nhau đi sang phòng ngủ theo sự sắp xếp của P. Khi vào phòng ngủ, do T không muốn quan hệ tình dục với B nên T nói là P cắt tiền hoa hồng cao (cắt 200.000đ/1 lượt bán dâm) và yêu cầu B trả thêm số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nhưng B không đồng ý nên hai người nói chuyện với Nu khoảng hơn 10 phút rồi quay lại phòng hát. Khi B và T quay lại phòng hát thì T1 và N cùng nhau đi sang phòng ngủ đối diện phòng hát để mua bán dâm, khi T1 và N đang thực hiện quan hệ tình dục với nhau thì Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Đối với số tiền 1.800.000 đồng Triệu Thị P nhận của Nông Văn N đưa cho trong ngày 30/12/2020, khi bị tạm giữ P đã đưa cho Lê Minh H, sinh năm 1984, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (là bạn trai của P) cầm hộ, ngày 03/01/2021 Lê Minh H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Trong đó có số tiền mua bán dâm là 1.000.000 đồng nếu việc mua, bán dâm không bị phát hiện thì P sẽ được hưởng lợi số tiền 200.000 đồng, Triệu Thị T1 và Triệu Thị T sẽ được hưởng lợi mỗi người số tiền 400.000 đồng.

Quá trình điều tra, Triệu Thị T1 và Triệu Thị T đều khai nhận do có mối quan hệ quen biết với Triệu Thị P từ trước, nên thỉnh thoảng được P gọi điện thoại rủ lên phục vụ khách hát karaoke tại quán của P, mỗi tiếng hát có nhân viên thì P T tiền của khách hát và trả cho T1 và T là 100.000 đồng. Giữa P và T, T1 thỏa thuận nếu có khách mua dâm P sắp xếp phòng và T tiền của khách, trả số tiền 300.000 đồng cho mỗi lượt bán dâm.

Đối với Nông Văn N và Hứa Lê B qua điều tra xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/12/2020 hai người cùng đi từ Thái Nguyên về có ghé vào quán karaoke của Triệu Thị P với mục đích là để hát karaoke và mua dâm, vì trước đó đã được mua dâm tại quán 01 lần, nhưng không nhớ thời gian, khi vào quán thì P bảo đang có khách hát và mời N, B vào trong nhà ngồi uống rượu với gia đình của P. Khoảng 30 phút sau thì khách hát ra về, N và B vào hát được khoảng 01 giờ thì N gọi P vào phòng hát để đặt vấn đề mua dâm với hai nhân viên nữ, P

đồng ý và thỏa thuận tiền mua dâm là 1.000.000 đồng (mỗi lượt là 500.000 đồng), còn tiền hát là 800.000 đồng, N đã đưa cho P số tiền 1.800.000 đồng, sau đó P đã sắp xếp, bố trí phòng để N, B, T, T1 thực hiện mua bán dâm.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-P1 ngày 23/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Triệu Thị P về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch T một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Thị P phạm tội "Chứa mại dâm", đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 22 giờ ngày 30/12/2020, Triệu Thị P đã có hành vi bố trí, sắp xếp cho Triệu Thị T1 và Triệu Thị T bán dâm cho Nông Văn N và Hứa Lê B tại phòng ngủ đối diện phòng hát Karaoke của P tại Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. P thu tiền mua dâm của N và B số tiền 1.000.000 đồng. Đến 00 giờ ngày 31/12/2020 khi N và T1 đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Triệu Thị P đã phạm vào tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh trong cộng đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ nhận thức, hiểu rõ việc cho người khác mua bán dâm tại chỗ ở của mình để thu tiền là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới đảm bảo giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Triệu Thị P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội là phụ nữ có thai"; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, được Trưởng thôn Đồng Lương xác nhận từ trước đến nay luôn chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy ước, hương ước tại nơi cư trú, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng ổn định. Hơn nữa, bản thân bị cáo đang mang thai nếu áp dụng hình phạt tù sẽ gây khó khăn cho bị cáo. Do đó, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng là đảm bảo sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại một số vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả cho Triệu Thị P 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp; Trả lại cho Triệu Thị T1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, đen; Trả lại cho Triệu Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen; Trả lại cho Hứa Lê B: 04 (bốn) tờ vé xổ số kiến thiết tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) ví giả da màu nâu; Số tiền 25.000đ (*hai mươi năm nghìn đồng*) là có căn cứ.

Các đồ vật, tài liệu còn lại xử lý như sau:

- Các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch T tiêu hủy gồm: các hộp bao cao su chưa sử dụng và bao cao su đã qua sử dụng; các giấy hóa đơn thanh toán, sổ tay, tệp giấy...

- Các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ hộ khẩu, giấy thông hành, hộ chiếu, giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội là số tiền 1.000.000 đồng P T của những người mua dâm cần tịch T sung quỹ Nhà nước.

- Vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo gồm số tiền 5.500.000 đồng và 800.000 đồng là tiền T tiền hát của khách và 01 điện thoại di động OPPO Reno2 F;

[7] Đối với hành vi mua, bán dâm của Nông Văn N, Hứa Lê B, Triệu Thị T, Triệu Thị T1. Qua điều tra xác định không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Triệu Tiến S, sinh năm 2000, trú tại Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (là con trai hiện sinh sống cùng Triệu Thị P). Quá trình điều tra xác định, Triệu Tiến S không liên quan đến việc điều hành hoạt động của quán karaoke và cũng không liên quan đến hoạt động chứa mại dâm của Triệu Thị P. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Triệu Tiến S là có căn cứ.

Đối với Lê Minh H là bạn trai của P, được P đưa số tiền 1.800.000 đồng, trong đó có số tiền 1.000.000 đồng là tiền bán dâm của T, T1. Quá trình điều tra xác định khi nhận tiền từ P, H không biết trong đó có số tiền bán dâm của T1, T và P cũng không nói cho H biết, H không tham gia vào hoạt động chứa mại dâm của Triệu Thị P. Ngày 03/01/2021 Lê Minh H đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.800.000 đồng cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Lê Minh H là có căn cứ.

Đối với cơ sở kinh doanh Karaoke do Triệu Thị P làm chủ thuộc Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 25/12/2020, được Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 13G8002449 cho Triệu Thị P, nội dung đăng ký kinh doanh: karaoke, đồ uống, dịch vụ lưu trú. Sau khi được cấp giấy phép kinh doanh, P chưa làm thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, nhưng vẫn kinh doanh dịch vụ karaoke và có hành vi chứa mại dâm tại quán nhằm mục đích hưởng lợi. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Chợ Mới; Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Chợ Mới; Công an huyện Chợ Mới và Ủy ban nhân dân xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh và có hình thức xử lý sai phạm đối với vi phạm về điều kiện kinh doanh karaoke do P làm chủ là có căn cứ.

Đối với lần mua dâm trước theo lời khai của N và B, quá trình điều tra N và B không nhớ thời gian và người bán dâm, Triệu Thị P không thừa nhận, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Thị P phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thị P 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) vỏ và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) hộp bao cao su hiệu Xmen bên trong có 01 (một) bao cao su chưa qua sử dụng; 12 bao cao su chưa qua sử dụng (06 bao hiệu ERO Beauti Dream; 02 (hai) bao cao su hiệu OK; 01 (một) bao cao su hiệu Sure; 02 (hai) bao cao su hiệu Silver Fox; 01 (một) bao cao su hiệu VIP); 01 (một) tệp giấy hóa đơn thanh toán gồm 103 trang, bên trong các mặt giấy có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) quyển sổ tay có ghi chữ HELLO SUMMER gồm 51 trang, bên trong các mặt giấy có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) tệp giấy có ghi chữ “Lầu minh tít” gồm 37 tờ (hóa đơn bán hàng), bên trong các mặt giấy có ghi nhiều chữ và số; 01 (một)

tệp giấy có ghi chữ HÓA ĐƠN BÁN LẺ bìa màu hồng gồm 06 tờ, bên trong các mặt giấy có ghi nhiều chữ và số.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Thị P gồm:

+ 02 (Hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 867203 và số BU 867199 hộ bà Triệu Thị P, ông Lê Văn H do UBND huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn cấp cùng ngày 29/12/2013.

+ 01 (một) sổ hộ khẩu số 050026884, họ và tên chủ hộ Triệu Thị P, nơi thường trú xóm Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn do Công an xã Q, huyện C, Bắc Kạn cấp ngày 25/6/2016.

+ 01 (một) giấy thông hành mang tên Triệu Thị P số 0086508.

+ 01 (một) hộ chiếu số B8354546, mang tên Triệu Thị P, ngày cấp 25/9/2013.

+ 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 095086821, mang tên Triệu Thị P do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 19/02/2020.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 13G8002449 tên hộ kinh doanh Triệu Thị P do Phòng Tài chính Kế hoạch huyện C, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 25/12/2020.

- Tịch T sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng trong số tiền Lê Minh H giao nộp cho cơ quan điều tra.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 5.500.000đ (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm giữ của Triệu Thị P và số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) trong số tiền Lê Minh H giao nộp và 01 (một) điện thoại di động OPPO Reno2 F, màu xanh-đen, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 8638510499575758; số Imei 2: 863851049575741, lắp sim 1: 0974.799.220, sim 2: 0358.454.643.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Triệu Thị P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Phòng Hình sự - Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Đức Quế